TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HSST
Ngày 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT – TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thanh
Bà Tưởng Thị Tuyết
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Gia Long– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/HSST ngày 04/7/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐ XX- HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành L;** tên gọi khác: không; Giới tính: Nam,

Sinh ngày: 16/7/1994 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Tổ 02, phường B, thành phố , tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1976, cùng trú tại: phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1991(đã ly hôn năm 2021); có 01 con sinh năm 2015, vợ và con cùng trú tại: tổ 02, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2013 bị xử phạt 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt hành chính số 01/2013/QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Công an phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt, đến nay đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022. Đến ngày 28/12/2022 bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát- Có mặt.

2. Các bị hại:

+ Anh Tẩn A S, sinh ngày 13/12/1981;

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Vi Văn Đ, sinh ngày 11/3/1995;

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

+ Anh Phan Văn Q, sinh ngày 15/01/1992

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Lý Văn T;

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

3. Người làm chứng*:*

+ Anh Trần Mạnh L;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

+ Anh Trần Huy H;

Địa chỉ: Thôn P, thị Trấn P, huyện , tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

+ Anh Mai Văn ;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến ngày 30/10/2022, bằng các thủ đoạn gian dối: Mặc dù bản thân không có khả năng thực hiện việc cấp giấy phép lái xe mô tô, giấy phép lái xe ô tô xong bị cáo Nguyễn Thành L vẫn đưa ra thông tin có khả năng làm các giấy tờ này không cần thi; thuê người làm giả thông tin chuyển tiền qua tài khoản để chiếm đoạt tiền của 04 bị hại trên địa bàn huyện Bát Xát với tổng số tiền 67.360.000 đ *(Sáu mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 5/2022, bị cáo Nguyễn Thành L cùng anh Mai Văn đến nhà anh Phan Văn Q. Khi đang ăn cơm trưa, bị cáo L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Qđể tiêu xài cá nhân nên tự giới thiệu với anh Q bản thân tên là L, làm trong ngành Công an và nhận làm giấy phép lái xe mô tô mà không cần thi. Bị cáo nói chỉ cần đưa hồ sơ gồm 01 bản phô tô căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, 02 ảnh thẻ 3x4cm và 2.000.000 đồng chi phí, trong khoảng 01 tháng sẽ có giấy phép lái xe. Do đang có nhu cầu làm giấy phép lái xe mô tô nên anh Q đồng ý và nhờ bị cáo L làm cho 03 người gồm Q, Nguyễn Văn T, Phan Thị Th, hẹn 02 ngày hôm sau sẽ đưa bị cáo L hồ sơ và tiền. Sau đó, Q, T, T chuẩn bị hồ sơ trong đó Q ứng trước số tiền 6.000.000đ(Sáu triệu đồng) để làm giấy phép lái xe mô tô cho cả 03 người. Hai ngày hôm sau, gọi điện thoại bảo bị cáo là chị Trương Thị H*(vợ Q)* sẽ đưa tiền và hồ sơ cho bị cáo L. Bị cáo L mượn xe mô tô của anh T, một mình điều khiển xe đến và gặp chị H rồi nhận 03 bộ hồ sơ và 6.000.000đ(Sáu triệu đồng). Sau khi nhận hồ sơ, kiểm tra đếm đủ tiền bị cáo cất hồ sơ, tiền vào cốp xe và rời đi. Trên đường về nhà tại thành phố Lào Cai, bị cáo đã vứt 03 bộ hồ sơ bên lề đường, số tiền 6.000.000đ(Sáu triệu đồng) bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thành L đến nhà anh Mai Văn T ăn cơm trưa thì gặp anh Vi Văn Đ. Trong lúc ăn cơm bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân nên giới thiệu tên là L, làm trong ngành Công an và nhận làm giấy phép lái xe mô tô mà không cần thi. Anh Đ nói với bị cáo L là có ông anh chưa có bằng để về hỏi xem có làm không. Bị cáo liền sử dụng tài khoản Zalo tên "Gia Long", đăng nhập bằng số điện thoại 0925.346.109 kết bạn với tài khoản Zalo của Đông để liên lạc. Ngày hôm sau anh Đ gọi điện thoại thông báo cho anh họ của Đ là anh Lý Văn T thì anh T đồng ý làm giấy phép lái xe. Khoảng 04 ngày sau, Đ gọi điện thoại cho bị cáo nói về việc anh T muốn làm giấy phép lái xe mô tô. Bị cáo yêu cầu chuẩn bị 01 bản phô tô căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, 02 ảnh thẻ 3x4cm và 2.000.000 đồng để hôm sau bị cáo vào lấy, anh Đ đồng ý và bảo anh T chuẩn bị hồ sơ, tiền. Khoảng 19 giờ ngày hôm sau, anh T mang hồ sơ, tiền đến quán bán hoa quả của gia đình anh Đ tại khu vực chợ xã Bản V, huyện Bát Xát. Đ gọi điện thoại bảo bị cáo L đến lấy tiền, hồ sơ. Tại đây, anh T đưa bị cáo L 01 túi nilon màu đỏ bên trong có căn cước công dân, ảnh thẻ của T và số tiền 2.000.000đ(Hai triệu đồng), Bị cáo nhận túi nilon mở ra kiểm tra, sau đó cất vào cốp xe mô tô. T nói với bị cáo L còn em gái chưa làm giấy phép lái xe mô tô, để về T hỏi rồi nhờ bị cáo làm hộ luôn. Sau đó, T gọi điện cho chị Lương Thị Thúy Q, sau khi nghe nội dung, chị Q cũng nhất trí nhờ bị cáo L làm giấy phép lái xe mô tô cho mình. Sáng sớm hôm sau, chị Q đem căn cước công dân phô tô, ảnh thẻ đến nhà đưa cho T, T ứng 2.000.000đ(Hai triệu đồng) để làm giấy phép lái xe cho chị Q. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, T gọi điện bảo bị cáo L đến quầy bán hoa quả của gia đình Đ lấy hồ sơ và tiền. Bị cáo mượn xe mô tô của anh Mai Văn T đến quầy bán hoa quả và nhận từ Đ01 túi nilon màu đỏ bên trong hồ sơ của Q và 2.000.000đ(Hai triệu đồng) của T. Bị cáo L mở túi nilon kiểm tra sau đó cất vào túi áo đang mặc rồi về trả xe cho anh T. Sau đó L vứt 02 bộ hồ sơ của anh T và chị , số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) chiếm đoạt được Nguyễn Thành L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Khoảng đầu tháng 6/2022, Vi Văn Đô gọi điện thoại bị cáo L hỏi có làm giấy phép lái xe ô tô hạng C không, bị cáo L trả lời có nhận làm hồ sơ với giá 16.000.000đ(Mười sáu triệu đồng), sau ba tháng phải đi thi nhưng cam kết đỗ. Bị cáo bảo Đ huấn bị 01 bản phô tô căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, 04 ảnh thẻ 4x6 để L đến lấy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho bị cáo bảo đến quầy bán hoa quả của gia đình Đ ở chợ xã B, huyện Bát Xát lấy giấy tờ. Bị cáo mượn xe mô tô của anh Mai Văn T đi đến gặp và nhận từ Đ 01 túi nilon màu đỏ bên trong có đựng căn cước công dân phô tô, ảnh thẻ của Đ. Bị cáo nhận túi nilon mở ra kiểm tra rồi treo trên xe và điều khiển xe mô tô về nhà T trả xe. Đến ngày 13/6/2022, bị cáo gọi điện bảo Đ đưa cho bị cáo 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp tiền hồ sơ trước. Đ đồng ý và bảo bị cáo đến nhà Đ tại thôn 1, xã Bản Vược để lấy tiền. Bị cáo điều khiển xe ô tô NISSAN NAVARA, màu cam đến nhà Đ và gặp Đông cùng mẹ Đ là Nông Thị R. Bà Rin đưa cho bị cáo L số tiền 7.000.000đ(Bảy triệu đồng) của Đ, Bị cáo nhận tiền, đếm kiểm tra rồi rời đi. Khoảng 14 giờ chiều ngày 14/6/2022, bị cáo

gọi điện bảo Đ chuyển khoản cho bị cáo 3.000.000đ(Ba triệu đồng) và gửi số tài khoản 0160719918888 ngân hàng MB Bank, tên chủ tài khoản NGUYEN THANH LUAN cho Đ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ cầm 3.000.000đ(Ba triệu đồng) đến quán điện thoại Hoa Đại tại thôn Km0, xã Bản Vược và nhờ Tạ Hoàng Đ chuyển 3.000.000đ(Ba triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng MB bank, số tài khoản 1100112345789 mang tên TA HOANG DAI đến tài khoản ngân hàng MB bank số tài khoản 0160719918888 của bị cáo L. Sau khi nhận được tiền, bị cáo đã vứt hồ sơ của Đ và tiêu xài cá nhân hết số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng)chiếm đoạt được.

Vụ thứ 4: Khoảng tháng 9/2022, bị cáo L mượn tài khoản ngân hàng MB bank, số tài khoản 35766886699999, tên chủ tài khoản TRAN HUY HOÀNG của Trần Huy H để sử dụng. Đến khoảng đầu tháng 10/2022, bị cáo gặp và quen biết Trần Mạnh L. Để nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo L giới thiệu tên là L, công tác trong ngành công an, nhận làm giấy phép lái xe mô tô không cần thi. Bị cáo nói nếu L giới thiệu người có nhu cầu làm giấy phép lái xe cho bị cáo thì bị cáo sẽ trả tiền công 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng)/bằng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/10/2022, Trần Mạnh đến nhà anh Tẩn A S ăn cơm thì được biết con trai anh Sểnh là Tẩn M có nhu cầu đi thi lấy giấy phép lái xe mô tô. L liền gọi điện cho bị cáo hỏi thì được bị cáo L trả lời chi phí là 2.000.000đ(Hai triệu đồng)/01 giấy phép lái xe và bảo L gửi số điện thoại người muốn làm bằng. Sau đó L gửi số điện thoại của anh S qua zalo cho bị cáo L. Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh S nên chiều ngày 24/10/2022 bị cáo dùng số điện thoại 0925.346.109 gọi điện đến số điện thoại 0332.244.345 của anh S giới thiệu là anh của L, nhận làm giấy phép lái xe không cần thi và bảo anh S chuẩn bị sẵn căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân phô tô và 02 ảnh thẻ 3x4cm của người có nhu cầu làm giấy phép để hôm sau bị cáo qua lấy. Sau khi nói chuyện với mọi người trong gia đình, anh S nhờ bị cáo làm giấy phép lái xe mô tô cho 05 người gồm: Tẩn Minh Đ (con trai S), chị Trần Thị N (vợ S), anh Lý Phủ S (anh rể S), Tần Láo T (cháu họ S) và chị Lò Ủ M (là chị họ của S).

Khoảng 10 giờ, ngày 25/10/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda biển kiểm soát 24A-081.10, màu đen đến nhà của S tự giới thiệu tên là L, công tác trong ngành Công an và sử dụng tài khoản Zalo của Luân tên *"Gia Long"*, số điện thoại đăng nhập là 0925.346.109 kết bạn với tài khoản Zalo của Sểnh có tên *"Tẩn A Sểnh"* số điện thoại đăng nhập là 0332.244.345. Bị cáo hỏi S được mấy bộ hồ sơ thì S trả lời được 05 bộ và đưa cho bị cáo 05 bộ hồ sơ. Bị cáo bảo S phải đưa trước cho bị cáo 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để làm chi phí, anh S liền bảo vợ là chị Trần Thị N đưa cho bị cáo số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng). Bị cáo nhận tiền, kiểm tra đếm đủ rồi đi về. Trên đường về bị cáo vứt 05 bộ hồ sơ trên, đối với số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng) bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/10/2022, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Sểnh nên nhắn tin cho tài khoản facebook có tên "LINH PHƯƠNG" để thuê làm các hình ảnh thông báo giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng thành công theo yêu cầu của

L, người này đồng ý. Theo sự hướng dẫn của tài khoản facebook "LINH PHƯƠNG" bị cáo L chuyển 2.000.000đ(Hai triệu đồng) từ tài khoản 35766886699999, tên chủ tài khoản TRAN HUY HOÀNG do bị cáo đang quản lý sang tài khoản ngân hàng của người dùng tài khoản facebook "LINH PHƯƠNG" *(Luân không nhớ người này dùng số tài khoản nào, của hệ thống ngân hàng nào)*. Đến khoảng 17h cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A- 081.10 đến khu vực cầu sập thuộc phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai rồi gọi cho anh S, bảo anh S là bị cáo đang có việc cần tiền mặt nên nhờ S đưa cho bị cáo 7.000.000đ(Bẩy triệu đồng) tiền mặt, bị cáo sẽ chuyển trả số tiền này vào tài khoản cho S. Do tin tưởng nên anh S đồng ý và nhắn số tài khoản ngân hàng AGRIBANK, số tài khoản 8803231006097, tên chủ tài khoản TRAN THI NHUNG qua Zalo cho bị cáo. Bị cáo L liền gửi thông tin trên cho tài khoản facebook "LINH PHƯƠNG" và bảo người này làm hình ảnh thông báo giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng thành công đến số tài khoản của chị Nhung, khoảng 05 phút sau bị cáo nhận được hình ảnh từ tài khoản Facebook "LINH PHƯƠNG" liền sao chép hình ảnh rồi gửi qua Zalo cho S. Anh S nhận được hình ảnh, nhưng không ở nhà nên S gọi điện bảo vợ S lấy số tiền 7.000.000đ(Bẩy triệu đồng) đưa cho bị cáo. Sau đó bị cáo đến nhà S và nhận số tiền 7.000.000đ(Bẩy triệu đồng) do chị N (vợ S) đưa. Bị cáo kiểm tra, đếm đủ tiền rồi rời đi. Số tiền chiếm đoạt 7.000.000đ(Bẩy triệu đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ ngày 28/10/2022, anh S nhắn tin cho bị cáo hỏi có lấy đầu lợn nữa không, bị cáo L tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh S nên trả lời ngày hôm sau sẽ vào lấy. Khoảng 17 giờ ngày 29/10/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A-081.10 tới gặp anh S và chị N (vợ S). Sau khi thống nhất giá bán chiếc đầu lợn là 360.000 đồng, bị cáo nói dối đang có việc cần tiền mặt nên bảo anh Sểnh đưa cho bị cáo 10.000.000đ(Mười triệu đồng) tiền mặt, bị cáo sẽ chuyển trả vào tài khoản 10.360.000đ(Mười triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm cả tiền đầu lợn cho Sểnh, anh S đồng ý. Sau đó, bị cáo nhắn tin cho tài khoản Facebook "LINH PHƯƠNG" với nội dung bảo làm hình ảnh thông báo giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng thành công số tiền 10.360.000đ(Mười triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) từ tài khoản ngân hàng số 35766886699999, chủ tài khoản Trần Huy Hoàng đến tài khoản ngân hàng số 8803231006097, mang tên chủ tài khoản TRAN THI NHUNG. Khoảng 05 phút sau bị cáo nhận được hình ảnh từ tài khoản Facebook "LINH PHƯƠNG" liền sao chép hình ảnh và gửi qua Zalo cho anh S. Sau khi xem xong, anh S bảo chị Nhung đưa cho bị cáo 10.000.000đ(Mười triệu đồng). Sau khi kiểm tra đếm đủ và lấy đầu lợn để vào cốp xe rồi đi về và sử dụng hết chiếc đầu lợn. Đối với số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng) bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2022, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh S nên điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A- 081.10, đi tới khu vực cầu sập và gọi điện cho anh S nói đang có việc cần gấp, nhờ anh S đưa 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) tiền mặt, bị cáo sẽ chuyển trả vào tài khoản cho Sểnh số tiền này, Sểnh đồng ý. Sau đó, bị cáo nhắn tin cho tài khoản Facebook

"LINH PHƯƠNG" với nội dung nhờ người này làm hình ảnh giao dịch chuyển khoản ngân hàng thành công số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng số 35766886699999, chủ tài khoản Trần Huy Hoàng đến tài khoản ngân hàng số 8803231006097, mang tên chủ tài khoản TRAN THI NHUNG. Sau khi nhận được hình ảnh từ tài khoản Facebook "LINH PHƯƠNG", bị cáo sao chép hình ảnh, gửi qua Zalo cho anh S rồi điều khiển xe ô tô tới nhà S. Sau khi nhận được hình ảnh, do đang không ở nhà nên anh S gọi điện bảo chị N(vợ S) lấy số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) của S đưa cho bị cáo, khi bị cáo L đến. Sau đó bị cáo đến nhà S và nhận từ vợ S số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng), số tiền này bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/12/2022, bị cáo Nguyễn Thành L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng. Bị cáo Nguyễn Thành L đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại anh Anh Tẩn A S, anh Vi Văn Đ, anh Phan Văn Q, anh Lý Văn T với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 67.360.000đ(*Sáu mươi bẩy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thành L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 579; 580 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại: Anh Tẩn A S số tiền 47.360.000đ(Bốn mươi bẩy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); anh Vi Văn Đ số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng); anh Lý Văn T số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01(một) thẻ sim VINAPHONE số thuê bao 0925 346.109, tài khoản chính 17.910 đồng, hạn sử dụng đến 17/02/2023 thu giữ của bị cáo. Ngoài ra, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, các bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Anh Tẩn A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 47.360.000đ (Bốn mươi bẩy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); anh Vi Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng); anh Lý Văn T yêu cầu bị cáo bồi

thường số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng); về trách nhiệm hình sự, các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Phan Văn Q: Trong quá trình điều tra, truy tố anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 6.000.000đ(Sáu triệu đồng). Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường và anh nhất trí cho bị cáo số tiền 6.000.000đ(Sáu triệu đồng).Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Đối vấn đề trả hồ sơ điều tra bổ sung: Ngày 30/6/2023 Tòa án ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát nhập hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 15/10/2022 của bị cáo xảy ra tại phường Kim Tân, thành phố Lào Cai để giải quyết trong cùng vụ án mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, Viên kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 298 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Tòa án ra quyết định xét xử theo tội danh và hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận: Trong thời gian tháng 5/2022 đến tháng 10/2022 do bị cáo lười lao động, để có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại là anh Tẩn A S, anh Vi Văn Đ, anh Phan Văn Q, anh Lý Văn T. Mặc dù bị cáo là công dân bình thường không có chức năng, nhiệm vụ làm thủ tục cấp giấy phép lái xe ô tô, mô tô nhưng bằng thủ đoạn gian dối bị cáo tự nhận mình làm trong ngành công an có khả năng làm các giấy tờ này mà không cần thi với chi phí 2.000.000đ(Hai trệu đồng)/01 giấy phép lái xe mô tô, nhận làm giấy phép lái xe ô tô cam kết sẽ thi đỗ với giá 16.000.000đ(Mười sáu triệu đồng)/01 giấy phép lái xe. Bằng thủ đoạn này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng), trong đó anh Phan Văn Q 6.000.000đ(Sáu triệu đồng); anh Lý Văn T 4.000.000đ(Bốn triệu đồng), anh Vi Văn Đ 10.000.000đ(Mười triệu đồng), anh Tẩn A S 10.000.000đ(Mười triệu đồng); ngoài ra bằng thủ đoạn nhờ làm hình ảnh giao dịch chuyển khoản ngân hàng thành công từ tài khoản do bị cáo đang quản lý đến tài khoản ngân hàng của bị hại nhằm lừa lấy tiền mặt của bị hại, song thực tế bị cáo không thực hiện các giao

dịch chuyển khoản này, mục đích để bị hại tin tưởng tự nguyện giao tiền, bị cáo đã chiếm đoạt của anh Tẩn A S số tiền 37.360.000đ(Ba mươi bẩy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại anh Tẩn A S, anh Vi Văn Đ, anh Phan Văn Q, anh Lý Văn T với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 67.360.000đ(Sáu mươi bẩy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất ổn định tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trên địa bàn huyện Bát Xát.Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cách đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Bát Xát, trị giá tài sản bị cáo mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 triệu đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện đến Công an đầu thú. Ngoài ra, bị hại anh Phan Văn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình khạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) thẻ sim VINAPHONE số thuê bao 0925 346.109, tài khoản chính 17.910 đồng, hạn sử dụng đến 17/02/2023 thu giữa của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng tài khoản Zalo tên " Gia Long" và dùng số thuê bao 0925. 346.109 đăng nhập tài khoản Zalo để liên lạc, trao đổi với các bị hại. Vì vậy, đây là phương tiện phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]Về phần trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh Anh Tẩn A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 47.360.000đ (Bốn mươi bẩy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); anh Vi Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi

thường số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng), anh Lý Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền mà các bị hại yêu cầu là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự.

Bị hại anh Phan Văn Q: Trong quá trình điều tra, truy tố anh Q yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 6.000.000đ(Sáu triệu đồng). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Q không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 6.000.000đ(Sáu triệu đồng) và anh Phan Văn Q nhất trí cho bị cáo số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Đối với tài khoản Facebook "LINH PHƯƠNG", bị cáo L không biết tài khoản Facebook "LINH PHƯƠNG" là của ai, có thông tin, lai lịch như thế nào. Bị cáo đã xóa tài khoản Facebook có địa mail đăng nhập. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Sở thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai song không thu thập được lịch sử liên lạc của tài khoản Facebook mà bị cáo đã sử dụng. Bị cáo Luân khai nhận theo hướng dẫn của tài khoản Facebook "LINH PHƯƠNG", bị cáo có chuyển tiền tài khoản 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB bank, số tài khoản 35766886699999, tên chủ tài khoản TRAN HUY HOANG đến một số tài khoản (bị cáo không nhớ là tài khoản nào) vào ngày 27/10/2022 là tiền để làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch ngân hàng. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen bạc, bị cáo mượn của bị hại anh Lý Văn T vào tháng 6/2022 để đi lại. Khoảng 01 tuần sau, bị cáo cho một người bạn tên là H mượn chiếc xe trên để đi lại. Sau đó, bị cáo L không liên lạc được với H để tìm lại xe. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với Mai Văn T là người đã cho bị cáo mượn xe trong một số lần bị cáo đi nhận hồ sơ, tiền làm giấy phép lái xe; Trần Huy H là người đã cho bị cáo mượn tài khoản ngân hàng để giao dịch; Trần Mạnh L là người đã giới thiệu bị cáo cho anh Tẩn A S để nhờ làm giúp giấy phép lái xe. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định những người này không biết, không tham gia giúp sức và không được hưởng lợi gì từ việc bị cáo Nguyễn Thành L lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số tiền 4.500.000đ(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo vay của bà Nông Thị R, bà R yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền trên. Đến thời điểm hiện tại bị cáo chưa trả. Đây là vấn đề tranh chấp dân sự, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết trong vụ án là có căn cứ.

Đối với bản án số 70/2023/HSST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử bị cáo Nguyễn Thành L 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" đến nay chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét không tổng hợp hình phạt trong bản án này.

[9] Về án phí: Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 579; 580 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại:

Anh Tần A S số tiền 47.360.000đ(Bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Anh Vi Văn Đ số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng); Anh Lý Văn T số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) thẻ sim VINAPHONE số thuê bao 0925.346.109, tài khoản chính 17.910 đồng, hạn sử dụng đến 17/02/2023 thu giữ của bị cáo.

5.Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.068.000đ *Ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh(1);
- VKSNDTỉnh(1);

- VKS huyện Bát Xát(1);
- CA huyện Bát Xát(2);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(4);
- Sở tư pháp(1);
- THA dân sự huyện Bát Xát(1);
- Hồ sơ THA.(1);
- Lưu Văn phòng(1);
- Lưu HSVA.(1)/./

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng